

Bản án số: 110/2024/HSST
Ngày: 27 -8- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng

2. Bà Võ Thị Hoa Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Trần Minh L, sinh năm 1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Trị; con bà Nguyễn Thị Lành; gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; vợ: Phạm Thị Phụng; có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024, có mặt.

2. Trần Đình Thanh N, sinh năm 1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Ng, trú tại: Khu phố 3, phường A, thành phố C, tỉnh D; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 05; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 22/5/2014, Công an phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024, có mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Bá T; địa chỉ: Khu phố 9, Phường A, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/4/2024, L điều khiển xe mô tô Jamaha Jupiter, biển kiểm soát 75K3- 3323 (xe của anh Trần Bá T; địa chỉ: Khu phố 9, Phường A, thành phố B, tỉnh C) đi trên đường Nguyễn Chí Thanh thuộc khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà thì gặp Trần Đình N đang đi bộ nên L rủ N góp tiền mua ma túy sử dụng. N góp 100.000 đồng, L góp 50.000 đồng. Sau đó N đứng đợi, còn L điều khiển xe đến kiệt 25 Nguyễn chí Thanh gặp một thanh niên tên C mua 150.000 đồng ma túy. C đưa cho L 01 gói ny lông bên trong có 05 viên ma túy. Sau khi mua ma túy, L quay lại đầu đường Nguyễn Chí Thanh đón N đến khu vực nghĩa trang (Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà) để sử dụng ma túy. L và N đi vào khuôn viên lặng mộ, L thấy có chai nhựa, thân chai đã được đục lỗ cắm tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng nên rót nước vào chai để làm công cụ sử dụng ma túy. L và N sử dụng hết 02 viên, khi L đang tiếp tục làm 01 cái “xẻng” khác để chuẩn bị sử dụng tiếp thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 0,2901g là ma túy Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy: Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Minh L và Trần Đình Thanh N bằng phương pháp TEST, kết quả: Trần Minh L và Trần Đình Thanh N đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 110/CT-VKSĐH ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Trần Minh L và Trần Đình Thanh N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh L và Trần Đình Thanh N phạm tội “*Tổ chức sử*

dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Trần Minh L từ 27 đến 30 tháng tù; Trần Đình Thanh N từ 26 đến 27 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng là dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo L và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh L và Trần Đình Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/4/2024, Trần Minh L rủ Trần Đình Thanh N góp tiền mua ma túy về sử dụng. N góp 100.000 đồng, L góp 50.000 đồng. Sau đó L đi mua 150.000 đồng ma túy rồi cả hai đến khu vực nghĩa trang (Khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà) để cùng sử dụng ma túy.

Kết luận giám định kết luận: 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 0,2901g là ma túy Methamphetamine.

Như vậy, có việc các bị cáo rủ nhau góp tiền mua ma túy, tìm địa điểm sử dụng nên có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L có bố được tặng thưởng nhiều bằng khen nên cần xem xét cho bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành. Bị cáo Trần Minh L là người khởi xướng rủ N góp tiền mua ma túy sử dụng và trực tiếp đi mua ma túy nên vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo N.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng là dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt; 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt cháy ở một đầu, kích thước 03x01cm; 01 mảnh giấy màu bạc, kích thước 06x01cm; 01 bật lửa màu đỏ, trên bề mặt có chữ “Vui là vietlott” là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Nn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát: 75K3-3323, số máy: 4B21-019877, số khung: 106Y-019877, đã qua sử dụng, là tài sản của anh Trần Bá Thắng cho L mượn. Tuy nhiên, anh Thắng không biết L sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Thắng là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 của Trần Minh L; 01 điện thoại di động hiệu Redmi C11 2021 của Trần Đình Thanh N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy do không xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh L và Trần Đình Thanh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Minh L: **30** (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2024.

Trần Đình Thanh N: **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT-S 489; 01 chai nhựa trong suốt; 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt cháy ở một đầu, kích thước 03x01cm; 01 mảnh giấy màu bạc, kích thước 06x01cm; 01 bật lửa màu đỏ, trên bề mặt có chữ “Vui là vietlott”.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh L: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, màu vàng, màn hình bị nứt vỡ; số imei 864124048045655.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình Thanh N: 01 điện thoại di động hiệu Redmi C11 2021, màu xám, số imei: 869150051684259.

(Số vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, CCTHADS TP. Đông Hà;
- Nhà tạm giữ CA huyện Vĩnh Linh, Hải Lăng;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân